

Số: 219/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Bạc Liêu, ngày 19 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Dư Thị Tuyết N**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 52/79, Khóm 4, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh **Kiều Quốc S**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 13/61, Khóm 2, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dư Thị Tuyết N và anh Kiều Quốc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Dư Thị Tuyết N và anh Kiều Quốc S.

2.2. Về con chung: Giao cháu Kiều Dư Khả P, sinh ngày 20/6/2015 và cháu Kiều Dư Khả L, sinh ngày 06/4/2017 cho chị Dư Thị Tuyết N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; hiện nay cháu Kiều Dư Khả P và cháu Kiều Dư Khả L đang sống chung với chị Dư Thị Tuyết N nên được giữ nguyên. Anh Kiều Quốc S

có quyền thăm nom cháu Kiều Dư Khả Phương và cháu Kiều Dư Khả Linh mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kiều Quốc S không phải cấp dưỡng nuôi cháu Kiều Dư Khả Phương và cháu Kiều Dư Khả Linh, do chị Dư Thị Tuyết N không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, chị Dư Thị Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ. Chị Dư Thị Tuyết N đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007792 ngày 10/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 150.000 đồng, chị Dư Thị Tuyết N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi Cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- UBND Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Trung